

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 72/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 02 - 8 - 2019.

V/v: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Huỳnh Kim Yến**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Trần Lệ Nga**

Ông Cao Trọng Mạnh

- Thư ký phiên tòa: **Ông Nguyễn Nguyên Hưng** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá.

Trong ngày 02 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 55/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2019 về “**Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung**” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2019/QĐXX-ST ngày 15 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Trần Thị U**; sinh năm 1980 (*Có mặt*)

Địa chỉ: Số 165/17/3 đường T, phường Q, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: **Anh Trần Minh H**; sinh năm 1980 (*Có mặt*)

Địa chỉ: Số 165/17/3 đường T, phường Q, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị U trình bày:**

Chị và anh Trần Minh H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2006, có tổ chức lễ cưới, đến năm 2016 thì đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện B, tỉnh Kiên Giang, đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 21/10/2016.

Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chị chung sống hạnh phúc và sinh được 01 (một) người con chung tên Trần Phương A, sinh ngày 08/7/2017. Tuy nhiên thời gian sau này cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, dẫn đến cãi vã, anh H đã bỏ nhà đi từ

tháng 6/2017 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, hôn nhân không hạnh phúc nên chị U khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị U yêu cầu giao con chung cho chị nuôi dưỡng; không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị U xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** *Tại bản tự khai ngày 08/7/2019, bị đơn anh Trần Minh H trình bày:***

Anh và chị Trần Thị U tự nguyện chung sống, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện B, tỉnh Kiên Giang ngày 21/10/2016.

Thời gian đầu vợ chồng anh chung sống hạnh phúc, nhưng thời gian sau này giữa anh và chị U thường xuyên mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống. Xét thấy hôn nhân không có kết quả nên anh H đồng ý ly hôn với chị U.

Về con chung: Anh H xác định anh và chị U có 01 (một) người con chung tên Trần Phương A, sinh ngày 08/7/2017, đang sống cùng chị U. Anh H đồng ý giao con chung cho chị U nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** *Tại phiên tòa***, chị Trần Thị U xác định giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh H cũng như việc nuôi con chung; ngoài ra không còn yêu cầu nào khác.

Anh Trần Minh H có đơn đề ngày 08/7/2019 xác định giữ nguyên ý kiến đã trình bày, không yêu cầu Tòa án hòa giải đoàn tụ cho anh và chị U; đồng thời xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Trần Thị U khởi kiện xin ly hôn với bị đơn anh Trần Minh H; địa chỉ cư trú tại: Số 165/17/3 đường T, phường Q, thành phố G, tỉnh Kiên Giang và yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung. Do đó, Tòa án xác định quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" và theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn tại phiên tòa: Bị đơn anh Trần Minh H có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị U đồng ý xét

xử vắng mặt bị đơn theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, quyết định xét xử vắng mặt anh H.

[3] Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị U và anh Trần Minh H được xác lập trên cơ sở tự nguyện; có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, đã được UBND xã Y, huyện B, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 21/10/2016, nên theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị U và ý kiến của anh Trần Minh H, Hội đồng xét xử nhận định:

Theo quy định của pháp luật về hôn nhân gia đình thì quan hệ vợ chồng phải dựa trên cơ sở tự nguyện, tiến bộ; vợ chồng phải có nghĩa vụ quan tâm, yêu thương, chăm sóc, giúp đỡ nhau để cùng nhau xây dựng mái ấm gia đình bền vững, hạnh phúc. Tuy nhiên, quá trình chung sống vợ chồng chị U và anh H phát sinh bất đồng, mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã làm tình cảm rạn nứt; anh H đã bỏ nhà đi từ tháng 6/2017, vợ chồng anh chị sống ly thân từ đó cho đến nay. Tại phiên tòa, chị U xác định tình cảm vợ chồng không còn nên giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh H; phía anh H cũng có ý kiến bằng văn bản đồng ý ly hôn với chị U, yêu cầu Tòa án không hòa giải đoàn tụ cho vợ chồng anh. Qua xem xét, đánh giá Hội đồng xét xử nhận định quan hệ hôn nhân giữa chị U và anh H đã đến mức trầm trọng, anh chị đã không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; do đó đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; hôn nhân không có khả năng đoàn tụ. Sau khi nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị U, xử cho chị U được ly hôn với anh H.

[5] Xét yêu cầu của chị U và ý kiến của anh H về việc nuôi con chung, Hội đồng xét xử nhận định: Chị U và anh H xác định vợ chồng có 01 (một) con chung là cháu Trần Phương A, sinh ngày 08/7/2017, hiện nay đang sống cùng chị U. Quá trình trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung chị U đã thực hiện tốt quyền, nghĩa vụ của người mẹ đối với con, đảm bảo quyền lợi hợp pháp của con; phía anh H tại văn bản trình bày ý kiến cũng thống nhất giao con chung cho chị U tiếp tục nuôi dưỡng. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu Phương A, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu của chị U, giao cháu Phương A cho chị U trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị U không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Các bên có các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định pháp luật.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị U và anh H thống nhất xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị U pH chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị U và anh Trần Minh H.
2. Về quan hệ con chung: Giao con chung giữa chị Trần Thị U và anh Trần Minh H là cháu Trần Phương A, sinh ngày 08/7/2017 cho chị U trực tiếp nuôi dưỡng. Chị U không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét, giải quyết.

Các bên có các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định pháp luật.

3. Về án phí: Nguyên đơn chị Trần Thị U pH chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị U đã nộp, theo biên lai thu tiền số 0000469 ngày 19/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 02/8/2019). Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự Tp. Rạch Giá;
- Cơ quan đã thực hiện ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Huỳnh Kim Yến

